

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ TRUYỀN THÔNG JN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ TRUYỀN THÔNG JN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: JN MEDIA AND TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: JN MEDIA AND TRADING CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109891273

3. Ngày thành lập: 18/01/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 19 ngõ 21 đường Kim Hoàng, Xã Vân Canh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0936480239

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	4530
6.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	4610
7.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
8.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt Bán buôn thủy sản Bán buôn rau, quả Bán buôn cà phê Bán buôn chè Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột Kinh doanh thực phẩm chức năng	4632
9.	Bán buôn đồ uống	4633
10.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
11.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
12.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651

13.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
14.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
15.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
16.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (không bao gồm kinh doanh vàng miếng)	4662
17.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
18.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Không bao gồm hoạt động tổ chức hợp báo)	8230
19.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (khoản 2, khoản 3 điều 28 Luật Thương mại năm 2005) (không bao gồm hoạt động đấu giá)	8299
20.	Giáo dục nhà trẻ	8511
21.	Giáo dục mẫu giáo	8512
22.	Giáo dục tiểu học	8521
23.	Giáo dục trung học cơ sở	8522
24.	Giáo dục trung học phổ thông	8523
25.	Đào tạo sơ cấp	8531
26.	Đào tạo trung cấp	8532
27.	Đào tạo cao đẳng	8533
28.	Đào tạo đại học	8541
29.	Đào tạo thạc sỹ	8542
30.	Đào tạo tiến sỹ	8543
31.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
32.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
33.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính.	8559
34.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	8560
35.	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa	8620
36.	Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng	8710
37.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (không bao gồm hoạt động của các nhà báo độc lập)	9000
38.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
39.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329

40.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
41.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
42.	Lập trình máy vi tính	6201
43.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
44.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
45.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
46.	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí)	6312
47.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí;	6399
48.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đầu tư;	6619
49.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Môi giới bất động sản Dịch vụ tư vấn bất động sản Dịch vụ quản lý bất động sản (Không bao gồm hoạt động đấu giá bất động sản; đấu giá quyền sử dụng đất)	6820
50.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
51.	Quảng cáo	7310(Chính)
52.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
53.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
54.	Hoạt động nhiếp ảnh (Trừ hoạt động của phóng viên ảnh)	7420
55.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động phiên dịch; - Dịch vụ chuyển giao công nghệ	7490
56.	Bán buôn tổng hợp	4690
57.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
58.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
59.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
60.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
61.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410

62.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
63.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
64.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
65.	In ấn	1811
66.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
67.	Sao chép bản ghi các loại	1820
68.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
69.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (không bao gồm hoạt động đầu giá tài sản)	4791
70.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (không bao gồm hoạt động đầu giá tài sản)	4799
71.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
72.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
73.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
74.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
75.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
76.	Xuất bản phần mềm (không bao gồm hoạt động xuất bản phẩm)	5820
77.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	5911
78.	Hoạt động hậu kỳ	5912
79.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	5913
80.	Hoạt động chiếu phim	5914
81.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc Chi tiết: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm.	5920
82.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
83.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
84.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
85.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
86.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
87.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
88.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
89.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
90.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

91.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
92.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
93.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
94.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	ĐOÀN VĂN QUYỀN	Việt Nam	Xóm 1 An Trai, Xã Vân Canh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	300.000.000	15,000	034086007220	
2	MAI PHÚ NGHIÊM	Việt Nam	Xóm 9 Thôn Kim Hoàng, Xã Vân Canh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.700.000.000	85,000	015091000164	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: MAI PHÚ NGHIÊM

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 01/09/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 015091000164

Ngày cấp: 02/01/2020

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Xóm 9 Thôn Kim Hoàng, Xã Vân Canh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Xóm 9 Thôn Kim Hoàng, Xã Vân Canh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội